

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
**BIỂU TỔNG HỢP**

**Một số thông tin công khai của Trường Đại học Giao thông Vận tải**

- Hình thức công khai: **Tại trường và trên website**.....
- Địa chỉ web: **utc.edu.vn**.....
- Thông tin người lập biểu: Điện thoại: ...04.37660400.....Email: **hcth@utc.edu.vn**.....

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
1	Số ngành trường đang đào tạo	ngành	15
1.1	Đại học	ngành	15
1.2	Cao đẳng	ngành	
2	Số ngành trường đã công bố chuẩn đầu ra	ngành	
2.1	Đại học	ngành	
2.2	Cao đẳng	ngành	
3	Diện tích đất của trường	ha	21.54
4	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo	m <sup>2</sup>	2136
4.1	Diện tích giảng đường/phòng học	m <sup>2</sup>	35532,86
4.2	Diện tích thư viện	m <sup>2</sup>	7816,9
4.3	Diện tích phòng thí nghiệm	m <sup>2</sup>	8442,98
4.4	Diện tích nhà xưởng thực hành	m <sup>2</sup>	2136
5	Diện tích sàn xây dựng ký túc xá của trường	m <sup>2</sup>	22983,03
6	Tổng số giảng viên cơ hữu, hợp đồng dài hạn	người	835
6.1	Giáo sư	người	4
6.2	Phó giáo sư	người	36
6.3	Tiến sĩ	người	145
6.4	Thạc sĩ	người	496
6.5	Chuyên khoa Y cấp I + II	người	
6.6	Đại học	người	154
6.7	Cao đẳng	người	
6.8	Trình độ khác	người	
7	Tổng số học viên, sinh viên, học sinh hệ chính quy	người	24258
7.1	Nghiên cứu sinh	người	132
7.2	Cao học	người	3248
7.3	Chuyên khoa Y cấp II	người	
7.5	Chuyên khoa Y cấp I	người	
7.4	Đại học	người	20878
7.6	Cao đẳng	người	
7.7	Trung cấp chuyên nghiệp	người	
8	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu từ thạc sĩ trở lên	%	81,56
9	Tổng thu năm 2013	tỷ đồng	70,097
9.1	Từ ngân sách nhà nước	tỷ đồng	49,257

9.2	Từ học phí, lệ phí	tỷ đồng	194,46
9.3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	tỷ đồng	4,137
9.4	Từ nguồn khác	tỷ đồng	16,703

Lưu ý: Các TSKH và Tiến sỹ nếu đã tính trong mục Giáo sư (6.1), Phó giáo sư (6.2) thì không tính trong mục Tiến sỹ (6.3) nữa.

Hà nội, ngày ... tháng 11 năm 2014

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Biểu mẫu 24

**THÔNG BÁO**

Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học  
Năm học 2014-2015

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí 1SV/năm
<b>I</b>	<b>Học phí hệ chính quy chương trình đại trà năm học 2014-2015</b>	<i>triệu đồng/năm</i>	
1	<i>Tiến sỹ</i>		
	Khối Kỹ thuật	<i>triệu đồng/năm</i>	16.25
	Khối Kinh tế	<i>triệu đồng/năm</i>	13.75
2	<i>Thạc sỹ</i>		
	Khối Kỹ thuật	<i>triệu đồng/năm</i>	9.75
	Khối Kinh tế	<i>triệu đồng/năm</i>	8.25
3	<i>Đại học</i>		
	Khối Kỹ thuật	<i>triệu đồng/năm</i>	180
	Khối Kinh tế	<i>triệu đồng/năm</i>	153
4	<i>Liên thông, Văn bằng 2</i>		
	Khối Kỹ thuật	<i>triệu đồng/năm</i>	6.5
	Khối Kinh tế	<i>triệu đồng/năm</i>	5.5
<b>I</b>	<b>Học phí hệ chính quy chương trình khác năm học 2014-2015</b>	<i>triệu đồng/năm</i>	
1	<b>Đại học CTTT và Chất lượng cao</b>		
	Kinh phí đào tạo	<i>triệu đồng/năm</i>	10
<b>II</b>	<b>Học phí hệ vừa học vừa làm tại trường năm học 2014-2015</b>	<i>triệu đồng/năm</i>	
1	<b>Đại học</b>		
	Kỹ thuật	<i>triệu đồng/năm</i>	6.825
	Kinh tế	<i>triệu đồng/năm</i>	5.775
<b>IV</b>	<b>Tổng thu năm 2013</b>	<i>tỷ đồng</i>	
1	Từ ngân sách	<i>tỷ đồng</i>	49.257

2	Từ học phí, lệ phí	<i>tỷ đồng</i>	194.46
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyên gia	<i>tỷ đồng</i>	4.173
4	Từ nguồn khác	<i>tỷ đồng</i>	16.703

*Hà nội, ngày ... tháng ... năm 2014*

**Người lập biểu**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Biểu mẫu 23

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu  
của cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015**

*Đơn vị tính: Người*

TT	Nội dung	Tổng số	Chia theo trình độ đào tạo						
			Giáo sư	Phó Giáo sư	TSKH, Tiến sỹ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác
	1	2 (3+4+5+6 +7+8+9)	3	4	5	6	8	9	
	<b>Tổng số</b>	<b>835</b>	<b>4</b>	<b>36</b>	<b>145</b>	<b>496</b>	<b>154</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Cơ sở II	118	0	2	12	55	49	0	0
	Khoa cơ khí	90	1	7	18	49	15	0	0
	Khoa công trình	227	2	11	50	146	18	0	0
	Khoa Công nghệ thông tin	27	0	1	5	17	4	0	0
	Khoa Vận tải - Kinh tế	88	1	6	13	56	12	0	0
	Khoa Điện - Điện tử	62	0	2	12	40	8	0	0
	Khoa Khoa học cơ bản	92	0	3	16	60	13	0	0
	Khoa Lý luận chính trị	30	0	0	6	24	0	0	0
	Bộ môn Giáo dục thể chất	14	0	0	0	4	10	0	0
	Thiết kế máy	8	0	0	2	6	0	0	0
	Máy xây dựng	18	0	3	3	12	0	0	0
	Kỹ thuật nhiệt	7	0	0	2	4	1	0	0
	Kỹ thuật máy	12	0	0	5	6	1	0	0
	Động cơ đốt trong	9	0	1	1	1	6	0	0
	Đầu máy toa xe	11	1	1	2	5	2	0	0
	Công nghệ GT	7	0	0	0	5	2	0	0
	Cơ khí ô tô	18	0	2	3	10	3	0	0
	Tự động hoá TKCĐ	10	0	0	1	9	0	0	0
	Trắc địa	12	0	1	2	8	1	0	0
	Thủy lực - Thủy văn	11	0	0	2	9	0	0	0
	Sức bền vật liệu	13	0	1	2	6	4	0	0
	Kết cấu	21	0	0	2	18	1	0	0
	Đường sắt	15	0	1	5	9	0	0	0
	Đường ô tô SB	17	1	0	5	10	1	0	0
	Đường bộ	31	0	3	7	19	2	0	0
	Địa kỹ thuật	21	0	0	3	17	1	0	0

DA&QLDA	12	0	1	0	8	3	0	0
CTGTTP&CTT	0							
CTGTCC&MT	12	0	1	2	9	0	0	0
CTGTP&CTT	19	1	1	9	6	2	0	0
Cầu hầm	33	0	2	10	18	3	0	0
Mạng & các HTTT	11	0	0	2	8	1	0	0
Khoa học máy tính	9	0	1	1	5	2	0	0
Công nghệ phần mềm	7	0	0	2	4	1	0	0
Vận tải đường bộ TP	10	0	1	2	7	0	0	0
Quản trị KD	11	0	1	2	8	0	0	0
Kinh tế vận tải & Du lịch	7	0	0	2	5	0	0	0
Kinh tế bưu chính VT	9	0	1	1	6	1	0	0
Kinh tế xây dựng	14	0	1	1	10	2	0	0
Kinh tế vận tải sắt	10	1	1	3	4	1	0	0
Kinh tế vận tải	17	0	0	2	9	6	0	0
Cơ sở kinh tế &QL	10	0	1	0	7	2	0	0
Tín hiệu giao thông	7	0	1	2	4	0	0	0
Kỹ thuật viễn thông	14	0	0	3	8	3	0	0
Kỹ thuật thông tin	8	0	0	0	6	2	0	0
Kỹ thuật Điện tử	12	0	1	3	7	1	0	0
Kỹ thuật điện	10	0	0	1	8	1	0	0
Điều khiển học	11	0	0	3	7	1	0	0
Vật lý	10	0	1	3	5	1	0	0
Nga - Pháp	6	0	0	0	5	1	0	0
Hoá học	8	0	0	4	3	1	0	0
Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật	11	0	0	0	9	2	0	0
Giải tích	14	0	2	3	5	4	0	0
Đại số XSTK	10	0	0	4	6	0	0	0
Cơ lý thuyết	9	0	0	1	7	1	0	0
Anh văn	24	0	0	1	20	3	0	0
Tư tưởng Hồ Chí Minh	5	0	0	1	4	0	0	0
Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lê	18	0	0	3	15	0	0	0
Đường lối cách mạng	7	0	0	2	5	0	0	0
Viện Môi trường & ATGT	17	0	1	1	10	5	0	0
Viện Quy hoạch & QLGTVT	10	0	1	3	6	0	0	0
Viện Kỹ thuật xây dựng	44	0	2	9	21	12	0	0
Trung tâm KHCN GTVT	9	0	0	0	5	4	0	0
Trung tâm ĐTTH & CGCN	7	0	0	0	3	4	0	0
Kỹ thuật môi trường	9	0	1	0	6	2	0	0
Kỹ thuật ATGT	8	0	0	1	4	3	0	0
QH&QLGTVT	11	0	1	3	6	1	0	0
Vật liệu xây dựng	14	0	0	4	5	5	0	0

	KTHTĐT	12	0	1	1	7	3	0	0
	Kết cấu xây dựng	18	0	1	4	9	4	0	0

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Hà nội, ngày ... tháng ... năm*  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)







*i 2014*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI  
Biểu mẫu 22

**THÔNG BÁO**

Công khai cơ sở vật chất của  
cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
<b>I</b>	<b>Diện tích đất đai</b>	<i>ha</i>	21,54
<b>II</b>	<b>Diện tích sàn xây dựng</b>		
<b>1</b>	<b>Giảng đường</b>		
	Số phòng	<i>phòng</i>	182
	Tổng diện tích	$m^2$	35532,86
<b>2</b>	<b>Phòng học máy tính</b>		
	Số phòng	<i>phòng</i>	16
	Tổng diện tích	$m^2$	1100
<b>3</b>	<b>Phòng học ngoại ngữ</b>		
	Số phòng	<i>phòng</i>	7
	Tổng diện tích	$m^2$	434,25
<b>4</b>	<b>Thư- viện</b>	$m^2$	7816,9
<b>5</b>	<b>Phòng thí nghiệm</b>		
	Số phòng	<i>phòng</i>	56
	Tổng diện tích	$m^2$	8442,98
<b>6</b>	<b>Xưởng thực tập, thực hành</b>		
	Số phòng	<i>phòng</i>	10
	Tổng diện tích	$m^2$	2136
<b>7</b>	<b>Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý</b>		
	Số phòng	<i>phòng</i>	434
	Tổng diện tích	$m^2$	22983,08
<b>8</b>	<b>Diện tích nhà ăn của cơ sở đào tạo</b>	$m^2$	300
<b>9</b>	<b>Diện tích khác:</b>		
	Diện tích hội trường	$m^2$	2797,22
	Diện tích nhà văn hóa	$m^2$	0
	Diện tích nhà thi đấu đa năng	$m^2$	0
	Diện tích bể bơi	$m^2$	0
	Diện tích sân vận động	$m^2$	10992

Hà nội, ngày ... tháng ... năm 2014

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo thực tế của  
cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015**

TT	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm
					Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
<b>I</b>	<b>Đại học chính quy</b>							
<b>a</b>	<b>Chương trình đại trà</b>							
	1. Công nghệ thông tin	K52/2015	167	110	0.91	2.73	72.2	
	2. Kỹ thuật cơ khí		476	228	0	1.82	35.53	
	3. Kỹ thuật điện tử, truyền thông		200	138	0.72	1.45	31.88	
	4. Kế toán		203	198	5.05	22.22	53.59	
	5. Kinh tế		98	87	3.45	25.25	28.74	
	6. Kinh tế vận tải		167	90	3.33	22.22	72.22	
	7. Kinh tế xây dựng		419	372	1.34	19.09	54.3	
	8. Công nghệ kỹ thuật giao thông		38	33	3.33	22.22	72.22	
	9. Kỹ thuật điện, điện tử		127	94	0	3.19	53.19	
	10. Kỹ thuật môi trường		38	35	2.86	5.71	80	
	11. Kỹ thuật xây dựng	K51/2014	372	281	0.36	0.36	44.84	
	12. Quản trị Kinh doanh	K52/2015	252	228	1.32	12.28	80.26	
	13. Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa		73	50	0	4	56	
	14. Khai thác vận tải		278	254	3.72	19.68	68.9	
	15. Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	K51/2014	1427	1164	0.17	0.52	44.59	
<b>b</b>	<b>Chương trình tiên tiến</b>							
	Kỹ thuật xây dựng (CT Tiên tiến)	K51/2014	54	52	5.76	13.46	46.15	
<b>c</b>	<b>Chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh</b>							
	Ngành Kỹ thuật XDCTGT-XDXTGT đô thị Việt Nhật	K51/2014	43	39	0	2.56	28.21	
<b>d</b>	<b>Chương trình giảng dạy bằng tiếng Pháp</b>							
	Ngành Kỹ thuật XDCTGT-Cầu đường bộ Tiếng Pháp	K51/2014	53	45	0	8.89	44.44	

	Ngành Kỹ thuật xây dựng - Vật liệu và công nghệ Việt Pháp	K51/2014	19	14	0	0	35,71	
	Kỹ thuật xây dựng (CĐ Anh)	K51/2014	37	30	0	0	16,67	
<b>II</b>	<b>Đại học VLVH</b>							
<b>a</b>	<b>Chương trình đại trà</b>							
	1.Kỹ thuật XD CTGT	K46/2015	496	475	0	0	10,49	
	2.Kinh tế xây dựng	K47/2015	36	34	0	0	9,54	
	3.Khai thác vận tải	K47/2015	28	26	0	0	12,6	
	4.Kỹ thuật xây dựng	K47/2015	57	50	0	0	10,31	
	5.Quản trị kinh doanh	K47/2015	19	17	0	6,25	34,78	
<b>b</b>	<b>Đại học bằng hai</b>							
	<b>Chương trình đại trà</b>							
	1.Kỹ thuật XD CTGT	K16/2015	67	63	0	4,15	21,76	
	2.Kinh tế xây dựng	K16/2015	37	35	0	7,85	28,55	
<b>c</b>	<b>Đại học Liên thông CQ</b>							
	<b>Chương trình đại trà</b>							
	1.Kỹ thuật XD CTGT	K16.2/2015	212	206	0	4,21	30,26	
	2. Kinh tế xây dựng	K16.2/2015	20	18	0	0	25,37	
	3.Công nghệ thông tin	K16.2/2015	83	80	0	5,64	40,67	
	4. Kỹ thuật cơ khí	K16.2/2015	25	23	0	0	10,56	
	5. Kỹ thuật điện, điện tử	K16.2/2015	19	18	0	0	15,94	
	6. Kế toán	K16.2/2015	162	150	0	12,25	52,19	
	7. Khai thác vận tải	K16.2/2015	22	22	0	0	24,36	
	8. Kỹ thuật xây dựng	K16.2/2015	174	168	0	4,14	25,19	
<b>III</b>	<b>Sau đại học</b>							
<b>a</b>	<b>Chương trình thạc sĩ</b>							
1	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	20.1/2014	474	203				
		20.2/2014	203	42				
		21.1/2014	390					
		21.2/2015	188					
		22.1/2015	226					
2	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	20.1/2014	74	47				
		20.2/2014	35	-				
		21.1/2014	41					

		21.2/2015	12					
		22.1/2015	23					
3	Kỹ thuật viễn thông	20.1/2014	41	25				
		20.2/2014	16					
		21.1/2014	29					
		21.2/2015	32					
		22.1/2015	9					
4	Kỹ thuật điện tử	20.1/2014						
		20.2/2014						
		21.1/2014	8					
		21.2/2015	7					
		22.1/2015	2					
5	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	20.1/2014	15	7				
		20.2/2014	18	2				
		21.1/2014	29					
		21.2/2015	11					
		22.1/2015	8					
6	Kỹ thuật cơ khí động lực	20.1/2014	55	22				
		20.2/2014	37					
		21.1/2014	46					
		21.2/2015	43					
		22.1/2015	21					
7	Quản trị kinh doanh	20.1/2014	85					
		20.2/2014	51	7				
		21.1/2014	88					
		21.2/2015	46					
		22.1/2015	91					
8	Quản lý xây dựng	20.1/2014	171	112				
		20.2/2014	68	20				
		21.1/2014	161					
		21.2/2015	74					
		22.1/2015	74					
9	Tổ chức và quản lý vận tải	20.1/2014	48	31				

		20.2/2014	19				
		21.1/2014	33				
		21.2/2015	14				
		22.1/2015	10				
10	Công nghệ thông tin	20.1/2014	-	-			
		20.2/2014	-	-			
		21.1/2014	61				
		21.2/2015	35				
		22.1/2015	26				
b	<b>Chương trình tiến sĩ</b>						
1	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	2010/2014	10	3			
		2011/2015	12				
		2012/2016	14				
		2013/2017	6				
		2014/2018	12				
2	Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt	2010/2014	1				
		2011/2015	6				
		2012/2016	0				
		2013/2017	6				
		2014/2018	2				
3	Cơ kỹ thuật	2010/2014	0				
		2011/2015	1				
		2012/2016	0				
		2013/2017	0				
		2014/2018	0				
4	Kỹ thuật cơ khí động lực	2010/2014	2				
		2011/2015	2				
		2012/2016	3				
		2013/2017	1				
		2014/2018	2				
5	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2010/2014	0				
		2011/2015	7	1			
		2012/2016	2				
		2013/2017	2				
		2014/2018	0				
6	Quản lý xây dựng	2010/2014	4				
		2011/2015	6				
		2012/2016	5				
		2013/2017	2				
		2014/2018	4				
7	Tổ chức và quản lý vận tải	2010/2014	8				

		2011/2015	8					
		2012/2016	1					
		2013/2017	0					
		2014/2018	3					

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà nội, ngày ... tháng 11 năm 2014

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)



**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
Trường Đại học Giao thông Vận tải năm học 2014-2015**

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Tốt nghiệp thạc sỹ đúng chuyên ngành, xét tuyển theo quy chế đào tạo tiến sỹ. Theo TT05/2012/ TT-BGD&ĐT, TT10/2009/TT-BGD&ĐT. Thời gian đào tạo: 4 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>	Thi tuyển 3 môn: Toán, Ngoại ngữ, Cơ sở ngành Theo TT 15/2014 - BGD&ĐT Tùy theo kiến thức đã học ( Thử nghiệm trên bảng điểm tốt nghiệp) thí sinh có thể phải học bổ xung một số học phần trước khi dự thi (Các học phần bổ xung do Hội đồng khoa học Đào tạo Trường xét duyệt), thời gian đào tạo 1,5 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>	Theo Quy chế 43/QĐ-BGD&ĐT, Quy chế tuyển sinh của BGD&ĐT Tốt nghiệp PTTH, tham dự kỳ thi 3 chung theo quy định của BGD&ĐT, xét điểm tuyển sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành. Đào tạo theo tín chỉ với thời gian theo từng ngành Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>	

II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	Đảm bảo chỗ làm việc, nơi nghiên cứu cho NCS tại trường, tạo điều kiện cho NCS được tham gia NCKH	Có đầy đủ phòng học theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước, hệ thống phòng học, phòng Lab có đầy đủ máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học.	Có đầy đủ phòng học theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước, (thường xuyên bổ sung thêm các đầu sách) hệ thống phòng học, phòng Lab, phòng y tế, ký túc xá, có đầy đủ máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học	
III	Đội ngũ giảng viên	Tập thể hướng dẫn tối đa 2 người phải có học vị Tiến sỹ trở lên	Tập thể hướng dẫn phải có học vị Tiến sỹ trở lên	100% các giảng viên có trình độ Đại học trở lên đúng ngành tham gia giảng dạy.	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Người học được hướng dẫn bởi tập thể hướng dẫn có trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Người học được tham gia các hoạt động: Semina khoa học, hội nghị khoa học, hội thảo chuyên môn. Được ưu tiên, khuyến khích tham gia các đề tài NCKH, các bài báo	Người học được hướng dẫn bởi tập thể hướng dẫn có trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Người học được tham gia các hoạt động: Semina khoa học, hội nghị khoa học, hội thảo chuyên môn. Được ưu tiên, khuyến khích tham gia các đề tài NCKH, các bài báo	Có vấn học tập, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên thường xuyên hỗ trợ người học, có nguồn học bổng khuyến khích người học có thành tích cao trong học tập, nghiên cứu khoa học, có ký túc xá dành cho SV có hoàn cảnh khó khăn. Các hoạt động giới thiệu công việc sau khi ra trường với SV năm cuối. Các hoạt động ngoại khóa khác.	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Có mục tiêu rõ ràng, tinh thần học tập nghiêm túc, Tham dự đầy đủ các buổi Semina khoa học, hội nghị khoa học của ngành.	Học tập đầy đủ tại trường, học viên có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần nghiêm túc, được nhận đề tài và nghiên cứu song song với quá trình học.	Theo Quy chế 43- BGDĐT Có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần học tập nghiêm túc, ham học hỏi, say mê nghiên cứu khoa học. Chăm chỉ đề cao tính chủ động tự học	

VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Trang bị cho NCS kiến thức cao, chuyên sâu của ngành. Ngoại ngữ đạt chuẩn B2 Châu Âu	Trang bị cho học viên kiến thức cao của ngành. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu	Trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản, tư duy tiếp cận với các vấn đề thực tế cũng như chuyên sâu. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Tham gia giảng dạy tại các trường CĐ, ĐH, Các cơ quan Nhà nước, Ban quản lý các dự án ( Trong và ngoài nước), Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ...	Học viên có thể tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn ở bậc học Tiến sỹ. Tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu ở các trường CĐ, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án, Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ....	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tiếp tục nâng cao kiến thức ở các bậc học Thạc sỹ, Tiến sỹ. Tham gia công tác giảng dạy tại các trường CĐ, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án, Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ...	

Người lập biểu

Hà nội, ngày tháng 11 năm 2014

Thủ trưởng đơn vị

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Giao thông vận tải  
Năm học 2014-2015**

**Nghành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông**

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Tốt nghiệp thạc sỹ đúng chuyên ngành, xét tuyển theo quy chế đào tạo tiến sỹ. Theo TT05/2012/ TT-BGD&ĐT, TT10/2009/TT-BGD&ĐT. Thời gian đào tạo: 4 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: www.utc.edu.vn	Thi tuyển 3 môn: Toán, Ngoại ngữ, Cơ sở ngành Theo TT 15/2014 - BGD&ĐT Tùy theo kiến thức đã học ( Thể hiện trên bảng điểm tốt nghiệp) thí sinh có thể phải học bổ xung một số học phần trước khi dự thi (Các học phần bổ xung do Hội đồng khoa học Đào tạo Trường xét duyệt), thời gian đào tạo 1,5 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: www.utc.edu.vn	Theo Quy chế 43/QĐ-BGD&ĐT, Quy chế tuyển sinh của BGD&ĐT Tốt nghiệp PTTH, tham dự kỳ thi 3 chung theo quy định của BGD&ĐT, xét điểm tuyển sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành. Đào tạo theo tín chỉ với thời gian 4,5 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: www.utc.edu.vn
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	Đảm bảo chỗ làm việc,có phòng thí nghiệm, nơi nghiên cứu cho NCS tại trường, tạo điều kiện cho NCS được tham gia NCKH	Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước, hệ thống phòng học, phòng Lab có đầy đủ máy tính, máy chiếu,hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học.	Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước (Thường xuyên bổ sung thêm các đầu sách), hệ thống phòng học, phòng Lab, phòng y tế, ký túc xá, có đầy đủ máy tính, máy chiếu,hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học

III	Đội ngũ giảng viên	Tập thể hướng dẫn tối đa 2 người phải có học vị Tiến sỹ trở lên.	Tập thể hướng dẫn phải có học vị Tiến sỹ trở lên	100% các giảng viên có trình độ Đại học trở lên đúng ngành tham gia giảng dạy.
		Nghành Kỹ thuật XDCTGT có: 61 giảng viên có trình độ Tiến sỹ, 16 PGS, 2 GS tham gia giảng dạy	Nghành Kỹ thuật XDCTGT có: 147 giảng viên có trình độ Thạc sỹ, 61 Tiến sỹ, 16 PGS, 2 GS tham gia giảng dạy	Nghành Kỹ thuật XDCTGT có: 29 giảng viên có trình độ Đại học, 147 Thạc sỹ, 61 Tiến sỹ, 16 PGS, 2 GS tham gia giảng dạy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Người học được hướng dẫn bởi tập thể hướng dẫn có trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Người học được tham gia các hoạt động: Semina khoa học, hội nghị khoa học, hội thảo chuyên môn. Được ưu tiên, khuyến khích tham gia các đề tài NCKH, các bài báo	Người học được hướng dẫn bởi tập thể hướng dẫn có trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Người học được tham gia các hoạt động: Semina khoa học, hội nghị khoa học, hội thảo chuyên môn. Được ưu tiên, khuyến khích tham gia các đề tài NCKH, các bài báo	Cổ vấn học tập, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên thường xuyên hỗ trợ người học, có nguồn học bổng khuyến khích người học có thành tích cao trong học tập, nghiên cứu khoa học, có ký túc xá dành cho SV có hoàn cảnh khó khăn. Các hoạt động giới thiệu công việc sau khi ra trường với SV năm cuối. Các hoạt động ngoại khóa khác.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Có mục tiêu rõ ràng, tinh thần học tập nghiêm túc, Tham dự đầy đủ các buổi Semina khoa học, hội nghị khoa học của ngành.	Học tập đầy đủ tại trường, học viên có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần nghiêm túc, được nhận đề tài và nghiên cứu song song với quá trình học.	Theo Quy chế 43/QĐ- BGDĐT. Đánh giá điểm rèn luyện sinh viên theo đúng quy chế. Sinh viên phải tuân thủ các quy chế đào tạo của Trường và Bộ Giáo dục và đào tạo Có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần học tập nghiêm túc, ham học hỏi, say mê nghiên cứu khoa học. Chăm chỉ đề cao tính chủ động tự học
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Trang bị cho NCS kiến thức cao, chuyên sâu của ngành. Ngoại ngữ đạt chuẩn B2 Châu Âu	Trang bị cho học viên kiến thức cao của ngành. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu	Trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản, tư duy tiếp cận với các vấn đề thực tế cũng như chuyên sâu. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Tham gia giảng dạy tại các trường CĐ, ĐH, Các cơ quan Nhà nước, Ban quản lý các dự án ( Trong và ngoài nước), Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ...về xây dựng công trình giao thông	Học viên có thể tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn ở bậc học Tiến sỹ. Tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu ở các trường CĐ, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án, Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ....về xây dựng công trình giao thông	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tiếp tục nâng cao kiến thức ở các bậc học Thạc sỹ, Tiến sỹ. Tham gia công tác giảng dạy tại các trường CĐ, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án, Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ...về xây dựng công trình giao thông
-----	---	---	---	---

**Người lập biểu**

*Hà nội, ngày tháng 11 năm 2014*

**Thủ trưởng đơn vị**



**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Giao thông vận tải  
Năm học 2014-2015**

**Nghành: Công nghệ thông tin**

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Chưa đào tạo	Thi tuyển 3 môn: Toán, Ngoại ngữ, Cơ sở ngành Theo TT 15/2014 - BGD&ĐT Tùy theo kiến thức đã học (Thể hiện trên bảng điểm tốt nghiệp) thí sinh có thể phải học bổ xung một số học phần trước khi dự thi (Các học phần bổ xung do Hội đồng khoa học Đào tạo Trường xét duyệt), thời gian đào tạo 1,5 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>	Theo Quy chế 43/QĐ-BGD&ĐT, Quy chế tuyển sinh của BGD&ĐT Tốt nghiệp PTTH, tham dự kỳ thi 3 chung theo quy định của BGD&ĐT, xét điểm tuyển sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành. Đào tạo theo tín chỉ với thời gian 4 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)		Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước, hệ thống phòng học, phòng Lab có đầy đủ máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học.	Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước (Thường xuyên bổ sung thêm các đầu sách), hệ thống phòng học, phòng Lab, phòng y tế, ký túc xá, có đầy đủ máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học



III	Đội ngũ giảng viên		Tập thể hướng dẫn phải có học vị Tiến sỹ trở lên	100% các giảng viên có trình độ Đại học trở lên đúng ngành tham gia giảng dạy.
			Nghành CNTT có: 17 giảng viên có trình độ Thạc sỹ, 6 Tiến sỹ, 1 PGS, tham gia giảng dạy	Nghành CNTT có: 3 giảng viên có trình độ Đại học, 17 Thạc sỹ, 6 Tiến sỹ, 1 PGS, tham gia giảng dạy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		Người học được hướng dẫn bởi tập thể hướng dẫn có trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Người học được tham gia các hoạt động: Semina khoa học, hội nghị khoa học, hội thảo chuyên môn. Được ưu tiên, khuyến khích tham gia các đề tài NCKH, các bài báo	Cố vấn học tập, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên thường xuyên hỗ trợ người học, có nguồn học bổng khuyến khích người học có thành tích cao trong học tập, nghiên cứu khoa học, có ký túc xá dành cho SV có hoàn cảnh khó khăn. Các hoạt động giới thiệu công việc sau khi ra trường với SV năm cuối. Các hoạt động ngoại khóa khác.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		Học tập đầy đủ tại trường, học viên có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần nghiêm túc, được nhận đề tài và nghiên cứu song song với quá trình học.	Theo Quy chế 43/QĐ- BGD&ĐT. Đánh giá điểm rèn luyện sinh viên theo đúng quy chế. Sinh viên phải tuân thủ các quy chế đào tạo của Trường và Bộ Giáo dục và đào tạo Có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần học tập nghiêm túc, ham học hỏi, say mê nghiên cứu khoa học. Chăm chỉ đề cao tính chủ động tự học
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		Trang bị cho học viên kiến thức cao của ngành. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu	Trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản, tư duy tiếp cận với các vấn đề thực tế cũng như chuyên sâu. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ		Học viên có thể tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn ở bậc học Tiến sỹ. Tham gia công tác ở các công ty phần mềm, giảng dạy, nghiên cứu ở các trường CD, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án, Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ...về CNTT	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tiếp tục nâng cao kiến thức ở các bậc học Thạc sỹ, Tiến sỹ. Tham gia công tác tại các công ty phần mềm, giảng dạy tại các trường CD, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án, Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ... về CNTT
-----	---	--	--	--

**Người lập biểu**

*Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2014*

**Thủ trưởng đơn vị**



**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Giao thông vận tải  
Năm học 2014-2015**

**Nghành: Quản trị kinh doanh**

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Chưa đào tạo	Thi tuyển 3 môn: Toán, Ngoại ngữ, Cơ sở ngành Theo TT 15/2014 - BGD&ĐT Tùy theo kiến thức đã học ( Thể hiện trên bảng điểm tốt nghiệp) thí sinh có thể phải học bổ xung một số học phần trước khi dự thi (Các học phần bổ xung do Hội đồng khoa học Đào tạo Trường xét duyệt), thời gian đào tạo 1,5 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>	Theo Quy chế 43/QĐ-BGD&ĐT, Quy chế tuyển sinh của BGD&ĐT Tốt nghiệp PTTH, tham dự kỳ thi 3 chung theo quy định của BGD&ĐT, xét điểm tuyển sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành. Đào tạo theo tín chỉ với thời gian 4,5 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)		Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước, hệ thống phòng học, phòng Lab có đầy đủ máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học.	Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước (Thường xuyên bổ sung thêm các đầu sách), hệ thống phòng học, phòng Lab, phòng y tế, ký túc xá, có đầy đủ máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học

III	Đội ngũ giảng viên		Tập thể hướng dẫn phải có học vị Tiến sỹ trở lên	100% các giảng viên có trình độ Đại học trở lên đúng ngành tham gia giảng dạy.
			Nghành Quản trị kinh doanh có: 38 Thạc sỹ, 11 Tiến sỹ, 2 PGS, tham gia giảng dạy	Nghành Quản trị kinh doanh có: 5 giảng viên có trình độ Đại học, 38 Thạc sỹ, 11 Tiến sỹ, 2 PGS, tham gia giảng dạy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		Người học được hướng dẫn bởi tập thể hướng dẫn có trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Người học được tham gia các hoạt động: Semina khoa học, hội nghị khoa học, hội thảo chuyên môn. Được ưu tiên, khuyến khích tham gia các đề tài NCKH, các bài báo	Cổ vấn học tập, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên thường xuyên hỗ trợ người học, có nguồn học bổng khuyến khích người học có thành tích cao trong học tập, nghiên cứu khoa học, có ký túc xá dành cho SV có hoàn cảnh khó khăn. Các hoạt động giới thiệu công việc sau khi ra trường với SV năm cuối. Các hoạt động ngoại khóa khác.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		Học tập đầy đủ tại trường, học viên có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần nghiêm túc, được nhận đề tài và nghiên cứu song song với quá trình học.	Theo Quy chế 43/QĐ- BGDĐT. Đánh giá điểm rèn luyện sinh viên theo đúng quy chế. Sinh viên phải tuân thủ các quy chế đào tạo của Trường và Bộ Giáo dục và đào tạo Có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần học tập nghiêm túc, ham học hỏi, say mê nghiên cứu khoa học. Chăm chỉ đề cao tính chủ động tự học
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		Trang bị cho học viên kiến thức cao của ngành. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu	Trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản, tư duy tiếp cận với các vấn đề thực tế cũng như chuyên sâu. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ		<p>Học viên có thể tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn ở bậc học Tiến sỹ. Tham gia công tác tại các công ty về lĩnh vực quản lý, giảng dạy, nghiên cứu ở các trường CĐ, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án (Trong và ngoài nước), Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ....</p>	<p>Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tiếp tục nâng cao kiến thức ở các bậc học Thạc sỹ, Tiến sỹ. Tham gia công tác tại các công ty về lĩnh vực quản lý, hoạt động trong các lĩnh vực thuộc các thành phần kinh tế, giảng dạy tại các trường CĐ, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án, Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ...</p>
-----	---	--	--	---

**Người lập biểu**

*Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2014*

**Thủ trưởng đơn vị**



**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Giao thông vận tải  
Năm học 2014-2015**

**Nghành: Kinh tế vận tải**

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Chưa đào tạo	Chưa đào tạo	Theo Quy chế 43/QĐ-BGD&ĐT, Quy chế tuyển sinh của BGD&ĐT Tốt nghiệp PTTH, tham dự kỳ thi 3 chung theo quy định của BGD&ĐT, xét điểm tuyển sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành. Đào tạo theo tín chỉ với thời gian 4 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước (Thường xuyên bổ sung thêm các đầu sách), hệ thống phòng học, phòng Lab, phòng y tế, ký túc xá, có đầy đủ máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học



III	Đội ngũ giảng viên			100% các giảng viên có trình độ Đại học trở lên đúng ngành tham gia giảng dạy.
				Nghành Kinh tế vận tải có: 6 giảng viên có trình độ Đại học, 34 Thạc sỹ, 11 Tiến sỹ, 3 PGS, 1GS tham gia giảng dạy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Cố vấn học tập, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên thường xuyên hỗ trợ người học, có nguồn học bổng khuyến khích người học có thành tích cao trong học tập, nghiên cứu khoa học, có ký túc xá dành cho SV có hoàn cảnh khó khăn. Các hoạt động giới thiệu công việc sau khi ra trường với SV năm cuối. Các hoạt động ngoại khóa khác.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			Theo Quy chế 43/QĐ- BGD&ĐT. Đánh giá điểm rèn luyện sinh viên theo đúng quy chế. Sinh viên phải tuân thủ các quy chế đào tạo của Trường và Bộ Giáo dục và đào tạo Có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần học tập nghiêm túc, ham học hỏi, say mê nghiên cứu khoa học. Chăm chỉ đề cao tính chủ động tự học
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			Trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản, tư duy tiếp cận với các vấn đề thực tế cũng như chuyên sâu. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tiếp tục nâng cao kiến thức ở các bậc học Thạc sỹ, Tiến sỹ. Tham gia công tác tại các công ty về vận tải đường bộ, du lịch, hàng không, đường sắt, đường thủy, tham gia giảng dạy tại các trường CĐ, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án, Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ...
-----	---	--	--	--

**Người lập biểu**

*Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2014*

**Thủ trưởng đơn vị**



**THÔNG BÁO**

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Giao thông vận tải  
Năm học 2014-2015

Nghành: Kinh tế

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Chưa đào tạo	Chưa đào tạo	Theo Quy chế 43/QĐ-BGD&ĐT, Quy chế tuyển sinh của BGD&ĐT Tốt nghiệp PTTH, tham dự kỳ thi 3 chung theo quy định của BGD&ĐT, xét điểm tuyển sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành. Đào tạo theo tín chỉ với thời gian 4 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước (Thường xuyên bổ sung thêm các đầu sách), hệ thống phòng học, phòng Lab, phòng y tế, ký túc xá, có đầy đủ máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học

III	Đội ngũ giảng viên			100% các giảng viên có trình độ Đại học trở lên đúng ngành tham gia giảng dạy.
				Ngành Kinh tế có: 5 giảng viên có trình độ Đại học, 28 Thạc sỹ, 4 Tiến sỹ, 2 PGS, tham gia giảng dạy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Cố vấn học tập, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên thường xuyên hỗ trợ người học, có nguồn học bổng khuyến khích người học có thành tích cao trong học tập, nghiên cứu khoa học, có ký túc xá dành cho SV có hoàn cảnh khó khăn. Các hoạt động giới thiệu công việc sau khi ra trường với SV năm cuối. Các hoạt động ngoại khóa khác.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			Theo Quy chế 43/QĐ- BGD&ĐT. Đánh giá điểm rèn luyện sinh viên theo đúng quy chế. Sinh viên phải tuân thủ các quy chế đào tạo của Trường và Bộ Giáo dục và đào tạo Có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần học tập nghiêm túc, ham học hỏi, say mê nghiên cứu khoa học. Chăm chỉ đề cao tính chủ động tự học
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			Trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản, tư duy tiếp cận với các vấn đề thực tế cũng như chuyên sâu. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tiếp tục nâng cao kiến thức ở các bậc học Thạc sỹ, Tiến sỹ. Tham gia công tác tại các công ty về lĩnh vực nghiên cứu thị trường, tiếp thị bán hàng, nhân sự, tham gia giảng dạy tại các trường CĐ, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án, Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ...
-----	---	--	--	--

**Người lập biểu**

*Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2014*

**Thủ trưởng đơn vị**



**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Giao thông vận tải  
Năm học 2014-2015**

**Nghành: Kế toán**

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Chưa đào tạo	Chưa đào tạo	Theo Quy chế 43/QĐ-BGD&ĐT, Quy chế tuyển sinh của BGD&ĐT Tốt nghiệp PTTH, tham dự kỳ thi 3 chung theo quy định của BGD&ĐT, xét điểm tuyển sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành. Đào tạo theo tín chỉ với thời gian 4 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước (Thường xuyên bổ sung thêm các đầu sách), hệ thống phòng học, phòng Lab, phòng y tế, ký túc xá, có đầy đủ máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học



III	Đội ngũ giảng viên			100% các giảng viên có trình độ Đại học trở lên đúng ngành tham gia giảng dạy.
				Nghành Kế toán có: 5 giảng viên có trình độ Đại học, 19 Thạc sỹ, 2 Tiến sỹ, 1 PGS, tham gia giảng dạy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Cổ vấn học tập, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên thường xuyên hỗ trợ người học, có nguồn học bổng khuyến khích người học có thành tích cao trong học tập, nghiên cứu khoa học, có ký túc xá dành cho SV có hoàn cảnh khó khăn. Các hoạt động giới thiệu công việc sau khi ra trường với SV năm cuối. Các hoạt động ngoại khóa khác.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			Theo Quy chế 43/QĐ- BGD&ĐT. Đánh giá điểm rèn luyện sinh viên theo đúng quy chế. Sinh viên phải tuân thủ các quy chế đào tạo của Trường và Bộ Giáo dục và đào tạo. Có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần học tập nghiêm túc, ham học hỏi, say mê nghiên cứu khoa học. Chăm chỉ đề cao tính chủ động tự học
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			Trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản, tư duy tiếp cận với các vấn đề thực tế cũng như chuyên sâu. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tiếp tục nâng cao kiến thức ở các bậc học Thạc sỹ, Tiến sỹ. Tham gia công tác tại các công ty về lĩnh vực sản xuất kinh doanh, giảng dạy tại các trường CD, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án, Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ...
-----	---	--	--	---

**Người lập biểu**

*Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2014*

**Thủ trưởng đơn vị**



**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Giao thông vận tải  
Năm học 2014-2015**

**Nghành: Kinh tế xây dựng**

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Tốt nghiệp thạc sỹ đúng chuyên ngành, xét tuyển theo quy chế đào tạo tiến sỹ. Theo TT05/2012/ TT-BGD&ĐT, TT10/2009/TT-BGD&ĐT. Thời gian đào tạo: 4 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>	Thi tuyển 3 môn: Toán, Ngoại ngữ, Cơ sở ngành Theo TT 15/2014 - BGD&ĐT Tùy theo kiến thức đã học ( Thể hiện trên bảng điểm tốt nghiệp) thí sinh có thể phải học bổ xung một số học phần trước khi dự thi (Các học phần bổ xung do Hội đồng khoa học Đào tạo Trường xét duyệt), thời gian đào tạo 1,5 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>	Theo Quy chế 43/QĐ-BGD&ĐT, Quy chế tuyển sinh của BGD&ĐT Tốt nghiệp PTTH, tham dự kỳ thi 3 chung theo quy định của BGD&ĐT, xét điểm tuyển sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành. Đào tạo theo tín chỉ với thời gian 4 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>

II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	Đảm bảo chỗ làm việc, có phòng thí nghiệm, nơi nghiên cứu cho NCS tại trường, tạo điều kiện cho NCS được tham gia NCKH	Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước, hệ thống phòng học, phòng Lab có đầy đủ máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học.	Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước (Thường xuyên bổ sung thêm các đầu sách), hệ thống phòng học, phòng Lab, phòng y tế, ký túc xá, có đầy đủ máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học
III	Đội ngũ giảng viên	Tập thể hướng dẫn tối đa 2 người phải có học vị Tiến sỹ trở lên.  Ngành Kinh tế xây dựng có: 3 Tiến sỹ, 2 PGS, tham gia giảng dạy	Tập thể hướng dẫn phải có học vị Tiến sỹ trở lên  Ngành Kinh tế xây dựng có: 28 Thạc sỹ, 3 Tiến sỹ, 2 PGS, tham gia giảng dạy	100% các giảng viên có trình độ Đại học trở lên đúng ngành tham gia giảng dạy.  Ngành Kinh tế xây dựng có: 8 giảng viên có trình độ Đại học, 28 Thạc sỹ, 3 Tiến sỹ, 2 PGS, tham gia giảng dạy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Người học được hướng dẫn bởi tập thể hướng dẫn có trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Người học được tham gia các hoạt động: Semina khoa học, hội nghị khoa học, hội thảo chuyên môn. Được ưu tiên, khuyến khích tham gia các đề tài NCKH, các bài báo	Người học được hướng dẫn bởi tập thể hướng dẫn có trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Người học được tham gia các hoạt động: Semina khoa học, hội nghị khoa học, hội thảo chuyên môn. Được ưu tiên, khuyến khích tham gia các đề tài NCKH, các bài báo	Cổ vấn học tập, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên thường xuyên hỗ trợ người học, có nguồn học bổng khuyến khích người học có thành tích cao trong học tập, nghiên cứu khoa học, có ký túc xá dành cho SV có hoàn cảnh khó khăn. Các hoạt động giới thiệu công việc sau khi ra trường với SV năm cuối. Các hoạt động ngoại khóa khác.

V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Có mục tiêu rõ ràng, tinh thần học tập nghiêm túc, Tham dự đầy đủ các buổi Semina khoa học, hội nghị khoa học của ngành.	Học tập đầy đủ tại trường, học viên có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần nghiêm túc, được nhận đề tài và nghiên cứu song song với quá trình học.	Theo Quy chế 43/QĐ- BGD&ĐT. Đánh giá điểm rèn luyện sinh viên theo đúng quy chế. Sinh viên phải tuân thủ các quy chế đào tạo của Trường và Bộ Giáo dục và đào tạo Có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần học tập nghiêm túc, ham học hỏi, say mê nghiên cứu khoa học. Chăm chỉ đề cao tính chủ động tự học
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Trang bị cho NCS kiến thức cao, chuyên sâu của ngành. Ngoại ngữ đạt chuẩn B2 Châu Âu	Trang bị cho học viên kiến thức cao của ngành. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu	Trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản, tư duy tiếp cận với các vấn đề thực tế cũng như chuyên sâu. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Tham gia giảng dạy tại các trường CĐ, ĐH ,Các cơ quan Nhà nước, Ban quản lý các dự án ( Trong và ngoài nước), Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ...về xây dựng công trình giao thông	Học viên có thể tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn ở bậc học Tiến sỹ. Tham gia công tác tại các công ty về xây dựng công trình giao thông, giảng dạy, nghiên cứu ở các trường CĐ, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án, Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ....về xây dựng công trình giao thông	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tiếp tục nâng cao kiến thức ở các bậc học Thạc sỹ, Tiến sỹ. Tham gia công tác tại các công ty về xây dựng công trình giao thông giảng dạy tại các trường CĐ, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án, Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ...về xây dựng công trình giao thông

**Người lập biểu**

*Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2014*

**Thủ trưởng đơn vị**



Biểu mẫu 20

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Giao thông vận tải  
Năm học 2014-2015**

**Nghành: Khai thác vận tải**

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Tốt nghiệp thạc sỹ đúng chuyên ngành, xét tuyển theo quy chế đào tạo tiến sỹ. Theo TT05/2012/ TT-BGD&ĐT, TT10/2009/TT-BGD&ĐT. Thời gian đào tạo: 4 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>	Thi tuyển 3 môn: Toán, Ngoại ngữ, Cơ sở ngành Theo TT 15/2014 - BGD&ĐT Tùy theo kiến thức đã học ( Thể hiện trên bảng điểm tốt nghiệp) thí sinh có thể phải học bổ xung một số học phần trước khi dự thi (Các học phần bổ xung do Hội đồng khoa học Đào tạo Trường xét duyệt), thời gian đào tạo 1,5 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>	Theo Quy chế 43/QĐ-BGD&ĐT, Quy chế tuyển sinh của BGD&ĐT Tốt nghiệp PTTH, tham dự kỳ thi 3 chung theo quy định của BGD&ĐT, xét điểm tuyển sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành. Đào tạo theo tín chỉ với thời gian 4 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	Đảm bảo chỗ làm việc,có phòng thí nghiệm, nơi nghiên cứu cho NCS tại trường, tạo điều kiện cho NCS được tham gia NCKH	Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước, hệ thống phòng học, phòng Lab có đầy đủ máy tính, máy chiếu,hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học.	Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước (Thường xuyên bổ sung thêm các đầu sách), hệ thống phòng học, phòng Lab, phòng y tế, ký túc xá, có đầy đủ máy tính, máy chiếu,hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học



III	Đội ngũ giảng viên	Tập thể hướng dẫn tối đa 2 người phải có học vị Tiến sỹ trở lên.	Tập thể hướng dẫn phải có học vị Tiến sỹ trở lên	100% các giảng viên có trình độ Đại học trở lên đúng ngành tham gia giảng dạy.
		Nghành Khai thác vận tải có: 11 Tiến sỹ, 3 PGS, 1 GS tham gia giảng dạy	Nghành Khai thác vận tải có: 34 Thạc sỹ, 11 Tiến sỹ, 3 PGS, 1 GS tham gia giảng dạy	Nghành Khai thác vận tải có: 6 giảng viên có trình độ Đại học, 34 Thạc sỹ, 11 Tiến sỹ, 3 PGS, 1 GS tham gia giảng dạy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Người học được hướng dẫn bởi tập thể hướng dẫn có trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Người học được tham gia các hoạt động: Semina khoa học, hội nghị khoa học, hội thảo chuyên môn. Được ưu tiên, khuyến khích tham gia các đề tài NCKH, các bài báo	Người học được hướng dẫn bởi tập thể hướng dẫn có trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Người học được tham gia các hoạt động: Semina khoa học, hội nghị khoa học, hội thảo chuyên môn. Được ưu tiên, khuyến khích tham gia các đề tài NCKH, các bài báo	Cố vấn học tập, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên thường xuyên hỗ trợ người học, có nguồn học bổng khuyến khích người học có thành tích cao trong học tập, nghiên cứu khoa học, có ký túc xá dành cho SV có hoàn cảnh khó khăn. Các hoạt động giới thiệu công việc sau khi ra trường với SV năm cuối. Các hoạt động ngoại khóa khác.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Có mục tiêu rõ ràng, tinh thần học tập nghiêm túc, Tham dự đầy đủ các buổi Semina khoa học, hội nghị khoa học của ngành.	Học tập đầy đủ tại trường, học viên có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần nghiêm túc, được nhận đề tài và nghiên cứu song song với quá trình học.	Theo Quy chế 43/QĐ- BGD&ĐT. Đánh giá điểm rèn luyện sinh viên theo đúng quy chế. Sinh viên phải tuân thủ các quy chế đào tạo của Trường và Bộ Giáo dục và đào tạo Có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần học tập nghiêm túc, ham học hỏi, say mê nghiên cứu khoa học. Chăm chỉ đề cao tính chủ động tự học
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Trang bị cho NCS kiến thức cao, chuyên sâu của ngành. Ngoại ngữ đạt chuẩn B2 Châu Âu	Trang bị cho học viên kiến thức cao của ngành. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu	Trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản, tư duy tiếp cận với các vấn đề thực tế cũng như chuyên sâu. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Tham gia giảng dạy tại các trường CĐ, ĐH, Các cơ quan Nhà nước, Ban quản lý các dự án ( Trong và ngoài nước), Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ... về vận tải	Học viên có thể tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn ở bậc học Tiến sỹ. Tham gia công tác tại các công ty điều hành phương tiện vận tải, giảng dạy, nghiên cứu ở các trường CĐ, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án, Viện nghiên cứu, Bộ, Cục .... về vận tải	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tiếp tục nâng cao kiến thức ở các bậc học Thạc sỹ, Tiến sỹ. Tham gia công tác tại các công ty điều hành các phương tiện vận tải giảng dạy tại các trường CĐ, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án, Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ... về vận tải
-----	---	---	--	---

**Người lập biểu**

*Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2014*

**Thủ trưởng đơn vị**



**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Giao thông vận tải  
Năm học 2014-2015**

**Nghành: Kỹ thuật xây dựng**

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Chưa đào tạo	Thi tuyển 3 môn: Toán, Ngoại ngữ, Cơ sở ngành Theo TT 15/2014 - BGD&ĐT Tùy theo kiến thức đã học ( Thể hiện trên bảng điểm tốt nghiệp) thí sinh có thể phải học bổ xung một số học phần trước khi dự thi (Các học phần bổ xung do Hội đồng khoa học Đào tạo Trường xét duyệt), thời gian đào tạo 1,5 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: www.utc.edu.vn	Theo Quy chế 43/QĐ-BGD&ĐT, Quy chế tuyển sinh của BGD&ĐT Tốt nghiệp PTTH, tham dự kỳ thi 3 chung theo quy định của BGD&ĐT, xét điểm tuyển sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành. Đào tạo theo tín chỉ với thời gian 4,5 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: www.utc.edu.vn
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)		Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước, hệ thống phòng học, phòng Lab có đầy đủ máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học.	Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước (Thường xuyên bổ sung thêm các đầu sách), hệ thống phòng học, phòng Lab, phòng y tế, ký túc xá, có đầy đủ máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học

III	Đội ngũ giảng viên		Tập thể hướng dẫn phải có học vị Tiến sỹ trở lên	100% các giảng viên có trình độ Đại học trở lên đúng ngành tham gia giảng dạy.
			Nghành Kỹ thuật XDCTGT có: 16 Thạc sỹ, 18 Tiến sỹ, 2 PGS, 1 GS tham gia giảng dạy	Nghành Kỹ thuật XDCTGT có: 11 giảng viên có trình độ Đại học, 16 Thạc sỹ, 18 Tiến sỹ, 2 PGS, 1 GS tham gia giảng dạy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		Người học được hướng dẫn bởi tập thể hướng dẫn có trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Người học được tham gia các hoạt động: Semina khoa học, hội nghị khoa học, hội thảo chuyên môn. Được ưu tiên, khuyến khích tham gia các đề tài NCKH, các bài báo	Cố vấn học tập, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên thường xuyên hỗ trợ người học, có nguồn học bổng khuyến khích người học có thành tích cao trong học tập, nghiên cứu khoa học, có ký túc xá dành cho SV có hoàn cảnh khó khăn. Các hoạt động giới thiệu công việc sau khi ra trường với SV năm cuối. Các hoạt động ngoại khóa khác.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		Học tập đầy đủ tại trường, học viên có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần nghiêm túc, được nhận đề tài và nghiên cứu song song với quá trình học.	Theo Quy chế 43/QĐ- BGD&ĐT. Đánh giá điểm rèn luyện sinh viên theo đúng quy chế. Sinh viên phải tuân thủ các quy chế đào tạo của Trường và Bộ Giáo dục và đào tạo Có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần học tập nghiêm túc, ham học hỏi, say mê nghiên cứu khoa học. Chăm chỉ đề cao tính chủ động tự học
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		Trang bị cho học viên kiến thức cao của ngành. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu	Trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản, tư duy tiếp cận với các vấn đề thực tế cũng như chuyên sâu. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ		<p>Học viên có thể tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn ở bậc học Tiến sỹ. Tham gia công tác tại các công ty về xây dựng hạ tầng đô thị, quy hoạch đô thị, giảng dạy, nghiên cứu ở các trường CĐ, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án (Trong và ngoài nước) ,Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ...về xây dựng công trình giao thông</p>	<p>Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tiếp tục nâng cao kiến thức ở các bậc học Thạc sỹ, Tiến sỹ. Tham gia công tác tại các công ty về xây dựng hạ tầng đô thị, quy hoạch đô thị, giảng dạy tại các trường CĐ, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án, Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ...về xây dựng công trình giao thông</p>
-----	---	--	---	--

**Người lập biểu**

*Hà nội, ngày tháng 11 năm 2014*

**Thủ trưởng đơn vị**



Biểu mẫu 20

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Giao thông vận tải  
Năm học 2014-2015**

**Nghành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa**

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Chưa đào tạo	Thi tuyển 3 môn: Toán, Ngoại ngữ, Cơ sở ngành Theo TT 15/2014 - BGD&ĐT Tùy theo kiến thức đã học ( Thể hiện trên bảng điểm tốt nghiệp) thí sinh có thể phải học bổ xung một số học phần trước khi dự thi (Các học phần bổ xung do Hội đồng khoa học Đào tạo Trường xét duyệt), thời gian đào tạo 1,5 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>	Theo Quy chế 43/QĐ-BGD&ĐT, Quy chế tuyển sinh của BGD&ĐT Tốt nghiệp PTTH, tham dự kỳ thi 3 chung theo quy định của BGD&ĐT, xét điểm tuyển sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành. Đào tạo theo tín chỉ với thời gian 4 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>



II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)		Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước, hệ thống phòng học, phòng Lab có đầy đủ máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học.	Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước (Thường xuyên bổ sung thêm các đầu sách), hệ thống phòng học, phòng Lab, phòng y tế, ký túc xá, có đầy đủ máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học
III	Đội ngũ giảng viên		Tập thể hướng dẫn phải có học vị Tiến sỹ trở lên	100% các giảng viên có trình độ Đại học trở lên đúng ngành tham gia giảng dạy.
			Ngành kỹ thuật điều khiển và TĐH có: 11 Thạc sỹ, 5 Tiến sỹ, 1 PGS, tham gia giảng dạy	Ngành kỹ thuật điều khiển và TĐH có: 11 Thạc sỹ, 5 Tiến sỹ, 1 PGS, tham gia giảng dạy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		Người học được hướng dẫn bởi tập thể hướng dẫn có trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Người học được tham gia các hoạt động: Semina khoa học, hội nghị khoa học, hội thảo chuyên môn. Được ưu tiên, khuyến khích tham gia các đề tài NCKH, các bài báo	Có vấn học tập, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên thường xuyên hỗ trợ người học, có nguồn học bổng khuyến khích người học có thành tích cao trong học tập, nghiên cứu khoa học, có ký túc xá dành cho SV có hoàn cảnh khó khăn. Các hoạt động giới thiệu công việc sau khi ra trường với SV năm cuối. Các hoạt động ngoại khóa khác.

V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		Học tập đầy đủ tại trường, học viên có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần nghiêm túc, được nhận đề tài và nghiên cứu song song với quá trình học.	Theo Quy chế 43/QĐ- BGD&ĐT. Đánh giá điểm rèn luyện sinh viên theo đúng quy chế. Sinh viên phải tuân thủ các quy chế đào tạo của Trường và Bộ Giáo dục và đào tạo. Có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần học tập nghiêm túc, ham học hỏi, say mê nghiên cứu khoa học. Chăm chỉ đề cao tính chủ động tự học
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		Trang bị cho học viên kiến thức cao của ngành. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu	Trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản, tư duy tiếp cận với các vấn đề thực tế cũng như chuyên sâu. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ		Học viên có thể tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn ở bậc học Tiến sỹ. Tham gia công tác ở các công ty về lĩnh vực điện tử, giao thông vận tải, giảng dạy, nghiên cứu ở các trường CĐ, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án ( trong và ngoài nước), Viện nghiên cứu, Bộ, Cục .... về điện tử, giao thông vận tải	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tiếp tục nâng cao kiến thức ở các bậc học Thạc sỹ, Tiến sỹ. Tham gia công tác tại các công ty về lĩnh vực điện tử, tự động hóa, giảng dạy tại các trường CĐ, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án, Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ... về Điện tử, tự động hóa

**Người lập biểu**

*Hà nội, ngày tháng 11 năm 2014*

**Thủ trưởng đơn vị**



**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Giao thông vận tải  
Năm học 2014-2015**

**Nghành: Kỹ thuật điện, điện tử**

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Chưa đào tạo	Chưa đào tạo	Theo Quy chế 43/QĐ-BGD&ĐT, Quy chế tuyển sinh của BGD&ĐT Tốt nghiệp PTTH, tham dự kỳ thi 3 chung theo quy định của BGD&ĐT, xét điểm tuyển sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành. Đào tạo theo tín chỉ với thời gian 4 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước (Thường xuyên bổ sung thêm các đầu sách), hệ thống phòng học, phòng Lab, phòng y tế, ký túc xá, có đầy đủ máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học

III	Đội ngũ giảng viên			100% các giảng viên có trình độ Đại học trở lên đúng ngành tham gia giảng dạy.
				Nghành kỹ thuật điện, điện tử có: 2 giảng viên có trình độ Đại học, 7 Thạc sỹ, 3 Tiến sỹ, 1 PGS, tham gia giảng dạy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Cổ vấn học tập, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên thường xuyên hỗ trợ người học, có nguồn học bổng khuyến khích người học có thành tích cao trong học tập, nghiên cứu khoa học, có ký túc xá dành cho SV có hoàn cảnh khó khăn. Các hoạt động giới thiệu công việc sau khi ra trường với SV năm cuối. Các hoạt động ngoại khóa khác.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			Theo Quy chế 43/QĐ- BGD&ĐT. Đánh giá điểm rèn luyện sinh viên theo đúng quy chế. Sinh viên phải tuân thủ các quy chế đào tạo của Trường và Bộ Giáo dục và đào tạo Có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần học tập nghiêm túc, ham học hỏi, say mê nghiên cứu khoa học. Chăm chỉ đề cao tính chủ động tự học

VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			Trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản, tư duy tiếp cận với các vấn đề thực tế cũng như chuyên sâu. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tiếp tục nâng cao kiến thức ở các bậc học Thạc sỹ, Tiến sỹ. Tham gia công tác tại các công ty về lĩnh vực điện tử, giao thông, giảng dạy tại các trường CD, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án, Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ... về Điện tử, giao thông vận tải

**Người lập biểu**

*Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2014*

**Thủ trưởng đơn vị**



Biểu mẫu 20

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Giao thông vận tải  
Năm học 2014-2015**

**Nghành: Kỹ thuật điện tử truyền thông**

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh		Thi tuyển 3 môn: Toán, Ngoại ngữ, Cơ sở ngành Theo TT 15/2014 - BGD&ĐT Tùy theo kiến thức đã học ( Thể hiện trên bảng điểm tốt nghiệp) thí sinh có thể phải học bổ xung một số học phần trước khi dự thi (Các học phần bổ xung do Hội đồng khoa học Đào tạo Trường xét duyệt), thời gian đào tạo 1,5 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: www.utc.edu.vn	Theo Quy chế 43/QĐ-BGD&ĐT, Quy chế tuyển sinh của BGD&ĐT Tốt nghiệp PTTH, tham dự kỳ thi 3 chung theo quy định của BGD&ĐT, xét điểm tuyển sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành. Đào tạo theo tín chỉ với thời gian 4 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: www.utc.edu.vn



II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)		Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước, hệ thống phòng học, phòng Lab có đầy đủ máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học.	Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước (Thường xuyên bổ sung thêm các đầu sách), hệ thống phòng học, phòng Lab, phòng y tế, ký túc xá, có đầy đủ máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học
III	Đội ngũ giảng viên		Tập thể hướng dẫn phải có học vị Tiến sỹ trở lên	100% các giảng viên có trình độ Đại học trở lên đúng ngành tham gia giảng dạy.
			Ngành kỹ thuật điện tử truyền thông có: , 16 Thạc sỹ, 4 Tiến sỹ, tham gia giảng dạy	Ngành kỹ thuật điện tử truyền thông có: 2 giảng viên có trình độ Đại học, 16 Thạc sỹ, 4 Tiến sỹ, tham gia giảng dạy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		Người học được hướng dẫn bởi tập thể hướng dẫn có trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Người học được tham gia các hoạt động: Semina khoa học, hội nghị khoa học, hội thảo chuyên môn. Được ưu tiên, khuyến khích tham gia các đề tài NCKH, các bài báo	Cổ vấn học tập, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên thường xuyên hỗ trợ người học, có nguồn học bổng khuyến khích người học có thành tích cao trong học tập, nghiên cứu khoa học, có ký túc xá dành cho SV có hoàn cảnh khó khăn. Các hoạt động giới thiệu công việc sau khi ra trường với SV năm cuối. Các hoạt động ngoại khóa khác.

V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		Học tập đầy đủ tại trường, học viên có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần nghiêm túc, được nhận đề tài và nghiên cứu song song với quá trình học.	Theo Quy chế 43/QĐ- BGD&ĐT. Đánh giá điểm rèn luyện sinh viên theo đúng quy chế. Sinh viên phải tuân thủ các quy chế đào tạo của Trường và Bộ Giáo dục và đào tạo. Có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần học tập nghiêm túc, ham học hỏi, say mê nghiên cứu khoa học. Chăm chỉ đề cao tính chủ động tự học
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		Trang bị cho học viên kiến thức cao của ngành. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu	Trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản, tự duy tiếp cận với các vấn đề thực tế cũng như chuyên sâu. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ		Học viên có thể tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn ở bậc học Tiến sỹ. Tham gia công tác ở các công ty về lĩnh vực điện tử, giao thông vận tải, giảng dạy, nghiên cứu ở các trường CĐ, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án ( trong và ngoài nước), Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ....về điện tử, giao thông vận tải	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tiếp tục nâng cao kiến thức ở các bậc học Thạc sỹ, Tiến sỹ. Tham gia công tác tại các công ty về lĩnh vực điện tử, giao thông, giảng dạy tại các trường CĐ, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án, Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ... về Điện tử, giao thông vận tải

**Người lập biểu**

*Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2014*

**Thủ trưởng đơn vị**



**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Giao thông vận tải  
Năm học 2014-2015**

**Nghành: Công nghệ kỹ thuật giao thông**

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Chưa đào tạo	Chưa đào tạo	Theo Quy chế 43/QĐ-BGD&ĐT, Quy chế tuyển sinh của BGD&ĐT Tốt nghiệp PTTH, tham dự kỳ thi 3 chung theo quy định của BGD&ĐT, xét điểm tuyển sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành. Đào tạo theo tín chỉ với thời gian 4 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước (Thường xuyên bổ sung thêm các đầu sách), hệ thống phòng học, phòng Lab, phòng y tế, ký túc xá, có đầy đủ máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học

III	Đội ngũ giảng viên			100% các giảng viên có trình độ Đại học trở lên đúng ngành tham gia giảng dạy.
				Nghành Công nghệ Kỹ Thuật Giao thông có: 4 giảng viên có trình độ Đại học, 3 Thạc sỹ, 1 Tiến sỹ tham gia giảng dạy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Cố vấn học tập, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên thường xuyên hỗ trợ người học, có nguồn học bổng khuyến khích người học có thành tích cao trong học tập, nghiên cứu khoa học, có ký túc xá dành cho SV có hoàn cảnh khó khăn. Các hoạt động giới thiệu công việc sau khi ra trường với SV năm cuối. Các hoạt động ngoại khóa khác.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			Theo Quy chế 43/QĐ- BGD&ĐT. Đánh giá điểm rèn luyện sinh viên theo đúng quy chế. Sinh viên phải tuân thủ các quy chế đào tạo của Trường và Bộ Giáo dục và đào tạo Có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần học tập nghiêm túc, ham học hỏi, say mê nghiên cứu khoa học. Chăm chỉ đề cao tính chủ động tự học
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			Trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản, tư duy tiếp cận với các vấn đề thực tế cũng như chuyên sâu. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tiếp tục nâng cao kiến thức ở các bậc học Thạc sỹ, Tiến sỹ. Tham gia công tác tại ủy ban an toàn giao thông các cấp, giảng dạy tại các trường CĐ, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án, Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ... về lĩnh vực an toàn giao thông
-----	---	--	--	--

**Người lập biểu**

*Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2014*

**Thủ trưởng đơn vị**



Biểu mẫu 20

**THÔNG BÁO**

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Giao thông vận tải  
Năm học 2014-2015

Nghành: Kỹ thuật môi trường

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Chưa đào tạo	Chưa đào tạo	Theo Quy chế 43/QĐ-BGD&ĐT, Quy chế tuyển sinh của BGD&ĐT Tốt nghiệp PTTH, tham dự kỳ thi 3 chung theo quy định của BGD&ĐT, xét điểm tuyển sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành. Đào tạo theo tín chỉ với thời gian 4 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước (Thường xuyên bổ sung thêm các đầu sách), hệ thống phòng học, phòng Lab, phòng y tế, ký túc xá, có đầy đủ máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học



III	Đội ngũ giảng viên			100% các giảng viên có trình độ Đại học trở lên đúng ngành tham gia giảng dạy.
				Nghành Kỹ Thuật môi trường có: 2 giảng viên có trình độ Đại học, 6 Thạc sỹ, 1 Tiến sỹ, 2 PGS, tham gia giảng dạy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Cổ vấn học tập, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên thường xuyên hỗ trợ người học, có nguồn học bổng khuyến khích người học có thành tích cao trong học tập, nghiên cứu khoa học, có ký túc xá dành cho SV có hoàn cảnh khó khăn. Các hoạt động giới thiệu công việc sau khi ra trường với SV năm cuối. Các hoạt động ngoại khóa khác.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			Theo Quy chế 43/QĐ- BGD&ĐT. Đánh giá điểm rèn luyện sinh viên theo đúng quy chế. Sinh viên phải tuân thủ các quy chế đào tạo của Trường và Bộ Giáo dục và đào tạo Có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần học tập nghiêm túc, ham học hỏi, say mê nghiên cứu khoa học. Chăm chỉ đề cao tính chủ động tự học
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			Trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản, tư duy tiếp cận với các vấn đề thực tế cũng như chuyên sâu. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tiếp tục nâng cao kiến thức ở các bậc học Thạc sỹ, Tiến sỹ. Tham gia công tác tại các công ty về khảo sát, đánh giá tác động đến môi trường do giao thông vận tải gây ra, giảng dạy tại các trường CĐ, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án, Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ... về lĩnh vực bảo vệ môi trường
-----	---	--	--	--

**Người lập biểu**

*Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2014*

**Thủ trưởng đơn vị**



Biểu mẫu 20

## THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Giao thông vận tải  
Năm học 2014-2015

Nghành: Kỹ thuật cơ khí

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Tốt nghiệp thạc sỹ đúng chuyên ngành, xét tuyển theo quy chế đào tạo tiến sỹ. Theo TT05/2012/ TT-BGD&ĐT, TT10/2009/TT-BGD&ĐT. Thời gian đào tạo: 4 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>	Thi tuyển 3 môn: Toán, Ngoại ngữ, Cơ sở ngành Theo TT 15/2014 - BGD&ĐT Tùy theo kiến thức đã học ( Thể hiện trên bảng điểm tốt nghiệp) thí sinh có thể phải học bổ xung một số học phần trước khi dự thi (Các học phần bổ xung do Hội đồng khoa học Đào tạo Trường xét duyệt), thời gian đào tạo 1,5 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>	Theo Quy chế 43/QĐ-BGD&ĐT, Quy chế tuyển sinh của BGD&ĐT Tốt nghiệp PTTH, tham dự kỳ thi 3 chung theo quy định của BGD&ĐT, xét điểm tuyển sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành. Đào tạo theo tín chỉ với thời gian 4 năm Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang web: <a href="http://www.utc.edu.vn">www.utc.edu.vn</a>

II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	Đảm bảo chỗ làm việc, có phòng thí nghiệm, nơi nghiên cứu cho NCS tại trường, tạo điều kiện cho NCS được tham gia NCKH	Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước, hệ thống phòng học, phòng Lab có đầy đủ máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học.	Có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm theo quy định, thư viện với đầy đủ đầu sách trong và ngoài nước (Thường xuyên bổ sung thêm các đầu sách), hệ thống phòng học, phòng Lab, phòng y tế, ký túc xá, có đầy đủ máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, internet.. Nhằm phục vụ đầy đủ cho người học
III	Đội ngũ giảng viên	Tập thể hướng dẫn tối đa 2 người phải có học vị Tiến sỹ trở lên.	Tập thể hướng dẫn phải có học vị Tiến sỹ trở lên	100% các giảng viên có trình độ Đại học trở lên đúng ngành tham gia giảng dạy.
		Ngành Kỹ Thuật cơ khí có: 20 Tiến sỹ, 11 PGS, 1GS tham gia giảng dạy	Ngành Kỹ Thuật cơ khí có: 51 Thạc sỹ, 20 Tiến sỹ, 11 PGS, 1GS tham gia giảng dạy	Ngành Kỹ Thuật cơ khí có: 16 giảng viên có trình độ Đại học, 51 Thạc sỹ, 20 Tiến sỹ, 11 PGS, 1GS tham gia giảng dạy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Người học được hướng dẫn bởi tập thể hướng dẫn có trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Người học được tham gia các hoạt động: Semina khoa học, hội nghị khoa học, hội thảo chuyên môn. Được ưu tiên, khuyến khích tham gia các đề tài NCKH, các bài báo	Người học được hướng dẫn bởi tập thể hướng dẫn có trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Người học được tham gia các hoạt động: Semina khoa học, hội nghị khoa học, hội thảo chuyên môn. Được ưu tiên, khuyến khích tham gia các đề tài NCKH, các bài báo	Có vấn học tập, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên thường xuyên hỗ trợ người học, có nguồn học bổng khuyến khích người học có thành tích cao trong học tập, nghiên cứu khoa học, có ký túc xá dành cho SV có hoàn cảnh khó khăn. Các hoạt động giới thiệu công việc sau khi ra trường với SV năm cuối. Các hoạt động ngoại khóa khác.

V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Có mục tiêu rõ ràng, tinh thần học tập nghiêm túc, Tham dự đầy đủ các buổi Semina khoa học, hội nghị khoa học của ngành.	Học tập đầy đủ tại trường, học viên có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần nghiêm túc, được nhận đề tài và nghiên cứu song song với quá trình học.	Theo Quy chế 43/QĐ- BGD&ĐT. Đánh giá điểm rèn luyện sinh viên theo đúng quy chế. Sinh viên phải tuân thủ các quy chế đào tạo của Trường và Bộ Giáo dục và đào tạo Có mục tiêu học tập rõ ràng, tinh thần học tập nghiêm túc, ham học hỏi, say mê nghiên cứu khoa học. Chăm chỉ đề cao tính chủ động tự học
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Trang bị cho NCS kiến thức cao, chuyên sâu của ngành. Ngoại ngữ đạt chuẩn B2 Châu Âu	Trang bị cho học viên kiến thức cao của ngành. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu	Trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản, tư duy tiếp cận với các vấn đề thực tế cũng như chuyên sâu. Ngoại ngữ đạt chuẩn B1 Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Tham gia giảng dạy tại các trường CĐ, ĐH ,Các cơ quan Nhà nước, Ban quản lý các dự án ( Trong và ngoài nước), Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ... về Cơ khí	Học viên có thể tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn ở bậc học Tiến sỹ. Tham gia công tác ở các công ty về chế tạo, sản xuất cơ khí, thiết bị thi công và máy móc chuyên dụng, giảng dạy, nghiên cứu ở các trường CĐ, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án, Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ....về Cơ khí	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tiếp tục nâng cao kiến thức ở các bậc học Thạc sỹ, Tiến sỹ. Tham gia công tác tại các công ty về chế tạo, sản xuất cơ khí, thiết bị thi công và máy móc chuyên dụng, giảng dạy tại các trường CĐ, ĐH, các cơ quan nhà nước, Ban quản lý dự án, Viện nghiên cứu, Bộ, Cục ... về Cơ khí

**Người lập biểu**

Hà nội, ngày tháng 11 năm 2014

**Thủ trưởng đơn vị**

